

Số: 148/NQ-HĐND

Điện Biên, ngày 06 tháng 12 năm 2019

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc sáp nhập, đổi tên các thôn, bản, đội, tổ dân phố thuộc các huyện:  
Tuần Giáo, Tủa Chùa, Mường Chà, Nậm Pồ, Mường Nhé và Điện Biên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN  
KHOÁ XIV, KỲ HỌP THỨ 12**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV, ngày 31/8/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; Thông tư số 14/2018/TT-BNV, ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV, ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Sau khi xem xét Tờ trình số 3528/TTr-UBND, ngày 29 tháng 11 năm 2019 của UBND tỉnh Điện Biên về việc sáp nhập, đổi tên bản, đội, tổ dân phố thuộc các huyện: Tuần Giáo, Tủa Chùa, Mường Chà, Nậm Pồ, Mường Nhé và Điện Biên và Báo cáo thẩm tra số 57/BC-DT, ngày 02 tháng 11 năm 2019 của Ban Dân tộc HĐND tỉnh, ý kiến của các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quyết định sáp nhập, đổi tên các thôn, bản, đội, tổ dân phố thuộc các huyện: Tuần Giáo, Tủa Chùa, Mường Chà, Mường Nhé, Nậm Pồ và Điện Biên, cụ thể như sau:

1. Huyện Tuần Giáo: Sáp nhập 115 bản để thành lập 55 bản. Sau khi sáp nhập huyện Tuần Giáo có 177 bản, khối.

2. Huyện Tủa Chùa: Sáp nhập 46 thôn, bản, đội để thành lập 24 thôn, bản, đội; đổi tên 10 thôn, đội. Sau khi sáp nhập huyện Tủa Chùa có 121 thôn, bản, đội, tổ dân phố.

3. Huyện Mường Chà: Sáp nhập 29 bản, tổ dân phố để thành lập 15 bản, tổ dân phố; đổi tên 04 bản, tổ dân phố. Sau khi sáp nhập huyện Mường Chà có 110 bản, tổ dân phố.

4. Huyện Mường Nhé: Sáp nhập 13 bản để thành lập 06 bản. Sau khi sáp nhập huyện Mường Nhé có 110 bản.

5. Huyện Nậm Pồ: Sáp nhập 22 bản để thành lập 11 bản. Sau khi sáp nhập huyện Nậm Pồ có 121 bản.

6. Huyện Điện Biên: Sáp nhập 09 bản để thành lập 05 bản; đổi tên 03 bản. Sau khi sáp nhập huyện Điện Biên có 341 thôn, bản, đội.



**Sau khi sáp nhập, toàn tỉnh có 1.441 thôn, bản, đội, khối, tổ dân phố.**  
(Có danh sách sáp nhập, đổi tên thôn, bản, đội, khối, tổ dân phố kèm theo)

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

## **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. Bỏ nội dung “bãi bỏ khoản 2, Điều 1 Nghị quyết số 397/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh” tại Điều 3, Nghị quyết số 116/NQ-HĐND, ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh về việc sáp nhập, đổi tên các thôn, bản, đội, tổ dân phố thuộc 02 huyện Điện Biên và Điện Biên Đông và nội dung “bãi bỏ điểm 4.3, điểm 4.4 và nội dung gạch đầu dòng thứ 3 điểm 4.6 khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 344/NQ-HĐND, ngày 23/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh” tại Điều 3, Nghị quyết số 124/NQ-HĐND, ngày 26/8/2019 của HĐND tỉnh về việc sáp nhập, đổi tên các bản, tổ dân phố thuộc thành phố Điện Biên Phủ, huyện Mường Ảng và thị xã Mường Lay.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên Khoá XIV, kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2019./.*

### **Nơi nhận:**

- UBTW Quốc hội;
- Chính Phủ;
- Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- ĐBQH tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Điện Biên Phủ;
- Lưu: VT.

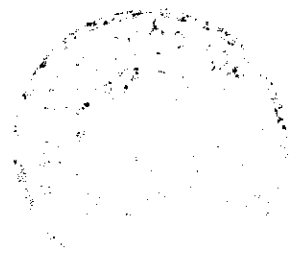
**CHỦ TỊCH**



**Lò Văn Muôn**

11

1. The first part of the document discusses the importance of maintaining accurate records of all transactions. It emphasizes that this is essential for ensuring the integrity of the financial statements and for providing a clear audit trail. The text also mentions that proper record-keeping is a key component of good internal control systems.





**DANH SÁCH**  
**SÁP NHẬP, ĐỔI TÊN CÁC THÔN, BẢN, ĐỘI, TỔ DÂN PHỐ THUỘC**  
**CÁC HUYỆN: TUẦN GIÁO, TỬA CHÙA, MƯỜNG CHÀ, MƯỜNG NHÉ,**  
**NẬM PÒ VÀ ĐIỆN BIÊN**

*(Kèm theo Nghị quyết số 148/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh)*

**A. SÁP NHẬP THÔN, BẢN, TỔ DÂN PHỐ THUỘC CÁC HUYỆN: TUẦN GIÁO, TỬA CHÙA, MƯỜNG CHÀ, MƯỜNG NHÉ, NẬM PÒ, ĐIỆN BIÊN**

**I. HUYỆN TUẦN GIÁO: Sáp nhập 115 bản thành 55 bản.**

**1. Thị trấn Tuần Giáo: Sáp nhập 06 bản thành 03 bản**

1.1. Sáp nhập 61 hộ, 267 nhân khẩu của bản Tấu và 74 hộ, 367 nhân khẩu của bản Nong để thành lập bản Nong Tấu. Bản Nong Tấu sau khi thành lập có 135 hộ, 634 nhân khẩu.

1.2. Sáp nhập 71 hộ, 275 nhân khẩu của bản Chiềng An và 69 hộ, 272 nhân khẩu của bản Chiềng Chung để thành lập bản Chiềng Chung. Bản Chiềng Chung sau khi thành lập có 140 hộ, 547 nhân khẩu.

1.3. Sáp nhập 32 hộ, 189 nhân khẩu của bản Huổi Hạ và 96 hộ, 448 nhân khẩu của bản Lập để thành lập bản Lập. Bản Lập sau khi thành lập có 128 hộ, 637 nhân khẩu.

**2. Xã Chiềng Sinh: Sáp nhập 10 bản thành 05 bản**

2.1. Sáp nhập 62 hộ, 245 nhân khẩu của bản Chiềng An và 124 hộ, 536 nhân khẩu của bản Ta Con để thành lập bản Ta Con. Bản Ta Con sau khi thành lập có 186 hộ, 781 nhân khẩu.

2.2. Sáp nhập 58 hộ, 301 nhân khẩu của bản Pa Sát và 92 hộ, 424 nhân khẩu của bản Che Phai I để thành lập bản Che Phai I. Bản Che Phai I sau khi thành lập có 150 hộ, 725 nhân khẩu.

2.3. Sáp nhập 86 hộ, 376 nhân khẩu của bản Che Phai II và 70 hộ, 324 nhân khẩu của bản Che Phai III để thành lập bản Che Phai II. Bản Che Phai II sau khi thành lập có 156 hộ, 700 nhân khẩu.

2.4. Sáp nhập 53 hộ, 255 nhân khẩu của bản Bánh và 136 hộ, 662 nhân khẩu của bản Kép để thành lập bản Kép. Bản Kép sau khi thành lập có 189 hộ, 917 nhân khẩu.

2.5. Sáp nhập 79 hộ, 415 nhân khẩu của bản Hiệu I và 83 hộ, 401 nhân khẩu của bản Hiệu II để thành lập bản Hiệu. Bản Hiệu sau khi thành lập có 162 hộ, 816 nhân khẩu.

**3. Xã Chiềng Đông: Sáp nhập 07 bản thành 04 bản.**

3.1. Sáp nhập 58 hộ, 256 nhân khẩu của bản Cộng I và 81 hộ, 425 nhân khẩu của bản Cộng II để thành lập bản Cộng. Bản Cộng sau khi thành lập có 139 hộ, 681 nhân khẩu.

3.2. Sáp nhập 85 hộ, 394 nhân khẩu của bản Pú Biếng và 92 hộ, 443 nhân khẩu của bản Pom Sinh để thành lập bản Vánh I. Bản Vánh I sau khi thành lập có 177 hộ, 837 nhân khẩu.

3.3. Sáp nhập 111 hộ, 637 nhân khẩu của bản Vánh II và một phần của bản Vánh III (29 hộ, 116 nhân khẩu) để thành lập bản Vánh II. Bản Vánh II sau khi thành lập có 140 hộ, 753 nhân khẩu.

3.4. Sáp nhập 119 hộ, 586 nhân khẩu của bản Bình Minh và phần còn lại của bản Vánh III (49 hộ, 284 nhân khẩu) để thành lập bản Vánh III. Bản Vánh III sau khi thành lập có 168 hộ, 870 nhân khẩu.

**4. Xã Nà Sáy:** Sáp nhập 04 bản thành 02 bản.

4.1. Sáp nhập 90 hộ, 431 nhân khẩu của bản Nà Sáy II và 75 hộ, 327 nhân khẩu của bản Nà Sáy III để thành lập bản Nà Sáy II. Bản Nà Sáy II sau khi thành lập có 165 hộ, 758 nhân khẩu.

4.2. Sáp nhập 50 hộ, 227 nhân khẩu của bản Co Há và 60 hộ, 304 nhân khẩu của bản Ta Láo để thành lập bản Há. Bản Há sau khi thành lập có 110 hộ, 531 nhân khẩu.

**5. Xã Mường Khong:** Sáp nhập 04 bản thành 02 bản

5.1. Sáp nhập 61 hộ, 318 nhân khẩu của bản Pom Khoang và 79 hộ, 432 nhân khẩu của bản Co Đừa để thành lập bản Co Đừa. Bản Co Đừa sau khi thành lập có 140 hộ, 750 nhân khẩu.

5.2. Sáp nhập 50 hộ, 250 nhân khẩu bản Phai Cọng và 94 hộ, 440 nhân khẩu của bản Khoong Nưa để thành lập bản Khong Nưa. Bản Khong Nưa sau khi thành lập có 144 hộ, 690 nhân khẩu.

**6. Xã Mường Thín:** Sáp nhập 06 bản thành 03 bản.

6.1. Sáp nhập 37 hộ, 174 nhân khẩu của bản Hóc và 52 hộ, 232 nhân khẩu của bản Chứm để thành lập bản Hóc Chứm. Bản Hóc Chứm sau khi thành lập có 89 hộ, 406 nhân khẩu.

6.2. Sáp nhập 62 hộ, 280 nhân khẩu của bản Khai Hoang và 42 hộ, 222 nhân khẩu của bản Muông để thành lập bản Muông. Bản Muông sau khi thành lập có 104 hộ, 502 nhân khẩu.

6.3. Sáp nhập 22 hộ, 112 nhân khẩu của bản Liếng và 35 hộ, 194 nhân khẩu của bản Đông Cao để thành lập bản Đông Liếng. Bản Đông Liếng sau khi thành lập có 57 hộ, 306 nhân khẩu.

**7. Xã Quài Tở:** Sáp nhập 16 bản thành 08 bản.

7.1. Sáp nhập 55 hộ, 287 nhân khẩu của bản Ngúa Trong và 58 hộ, 367 nhân khẩu của bản Ngúa Ngoài để thành lập bản Ngúa. Bản Ngúa sau khi thành lập có 113 hộ, 654 nhân khẩu.

7.2. Sáp nhập 73 hộ, 393 nhân khẩu của bản Món và 42 hộ, 232 nhân khẩu của bản Nà Hóc để thành lập Bản Món. Bản Món sau khi thành lập có 115 hộ, 625 nhân khẩu.

7.3 Sáp nhập 56 hộ, 267 nhân khẩu của bản Co Hón và 90 hộ 475 nhân khẩu bản Có để thành lập bản Có. Bản Có sau khi sáp nhập có 146 hộ, 751 nhân khẩu.

7.4 Sáp nhập 33 hộ, 175 nhân khẩu của bản Lé và 112 hộ 559 nhân khẩu của bản Xôm để thành lập bản Lé Xôm. Bản Lé Xôm sau khi sáp nhập có 145 hộ, 734 nhân khẩu.

7.5. Sáp nhập 78 hộ, 383 nhân khẩu của bản Sản và 70 hộ, 330 nhân khẩu của bản Bãng để thành lập bản Bãng Sản. Bản Bãng Sản sau khi sáp nhập có 148 hộ, 713 nhân khẩu.

7.6. Sáp nhập 77 hộ, 388 nhân khẩu của bản Bông và 78 hộ, 355 nhân khẩu của bản Ban để thành lập bản Bông Ban. Bản Bông Ban sau khi sáp nhập có 155 hộ, 743 nhân khẩu.

7.7. Sáp nhập 67 hộ, 346 nhân khẩu của bản Én và 44 hộ, 232 nhân khẩu của bản Pậu để thành lập bản Én Pậu. Bản Én Pậu sau khi sáp nhập có 115 hộ, 578 nhân khẩu.

7.8. Sáp nhập 59 hộ, 301 nhân khẩu của bản Hới Nọ I và 70 hộ, 336 nhân khẩu của bản Hới Nọ II để thành lập bản Hới Nọ. Bản Hới Nọ sau khi sáp nhập có 129 hộ, 637 nhân khẩu.

#### **8. Xã Quài Cang:** Sáp nhập 20 bản thành 09 bản

8.1. Sáp nhập 65 hộ, 220 nhân khẩu của bản Đoàn Kết và 94 hộ, 579 nhân khẩu của bản Sái Trong để thành lập bản Sái Trong. Bản Sái Trong sau khi thành lập có 159 hộ, 799 nhân khẩu.

8.2. Sáp nhập 72 hộ, 322 nhân khẩu của bản Nát và 62 hộ, 285 nhân khẩu của bản Côm để thành lập bản Nát. Bản Nát sau khi thành lập có 134 hộ, 607 nhân khẩu.

8.3. Sáp nhập 46 hộ, 256 nhân khẩu của bản Cuôm và 48 hộ, 229 nhân khẩu của bản Mu và 66 hộ, 279 nhân khẩu của bản Cuông để thành lập bản Cuông. Bản Cuông sau khi thành lập có 160 hộ, 764 nhân khẩu.

8.4. Sáp nhập 59 hộ, 258 nhân khẩu của bản Cán và 105 hộ, 426 nhân khẩu của bản Kệt để thành lập bản Kệt. Bản Kệt sau khi thành lập có 164 hộ, 684 nhân khẩu.

8.5. Sáp nhập 70 hộ, 311 nhân khẩu của bản Chạng và 68 hộ, 371 nhân khẩu của bản Khá để thành lập bản Khá. Bản Khá sau khi thành lập có 138 hộ, 682 nhân khẩu.

8.6. Sáp nhập 70 hộ, 302 nhân khẩu của bản Cón và 65 hộ, 316 nhân khẩu của bản Hìn và 61 hộ, 275 nhân khẩu của bản Cản để thành lập bản Cản. Bản Cản sau khi thành lập có 196 hộ, 893 nhân khẩu.

8.7. Sáp nhập 47 hộ, 233 nhân khẩu của bản Cong và 94 hộ, 446 nhân khẩu của bản Sảo để thành lập bản Sảo. Bản Sảo sau khi thành lập có 141 hộ, 679 nhân khẩu.

8.8. Sáp nhập 38 hộ, 183 nhân khẩu của bản Cẩm và 93 hộ, 451 nhân khẩu của bản Sáng để thành lập bản Sáng. Bản Sáng sau khi thành lập có 131 hộ, 634 nhân khẩu.

8.9. Sáp nhập 82 hộ, 437 nhân khẩu của bản Phung và 72 hộ, 331 nhân khẩu của bản Hán để thành lập bản Phung. Bản Phung sau khi thành lập có 154 hộ, 768 nhân khẩu.

#### **9. Xã Quài Nura:** Sáp nhập 16 bản thành 07 bản

9.1. Sáp nhập 56 hộ, 282 nhân khẩu của bản Củ 1 và 53 hộ, 249 nhân khẩu của bản Củ 2 để thành lập bản Củ. Bản Củ sau khi thành lập có 109 hộ, 531 nhân khẩu.

9.2. Sáp nhập 71 hộ, 294 nhân khẩu của bản Cọ và 57 hộ, 271 nhân khẩu của bản Lọng Hống và 59 hộ, 269 nhân khẩu của bản Lọng Lươm để thành lập bản Cọ. Bản Cọ sau khi thành lập có 187 hộ, 834 nhân khẩu.

9.3. Sáp nhập 59 hộ, 285 nhân khẩu của bản Chăn và 52 hộ, 241 nhân khẩu của bản Mường Chăn và 89 hộ, 361 nhân khẩu của bản Lọng Trạng để thành lập bản Chăn. Bản Chăn sau khi thành lập có 200 hộ, 887 nhân khẩu.

9.4. Sáp nhập 63 hộ, 299 nhân khẩu của bản Thắm và 65 hộ, 300 nhân khẩu của bản Ten để thành lập bản Ten. Bản Ten sau khi thành lập có 128 hộ, 599 nhân khẩu.

9.5. Sáp nhập 101 hộ, 455 nhân khẩu của bản Co Muông và 65 hộ, 328 nhân khẩu của bản Co Sáng để thành lập bản Pha Nàng. Bản Pha Nàng sau khi thành lập có 166 hộ, 783 nhân khẩu.

9.6. Sáp nhập 76 hộ, 346 nhân khẩu của bản Chá và 16 hộ, 89 nhân khẩu của bản Quang Vinh để thành lập bản Chá. Bản Chá sau khi thành lập có 92 hộ, 435 nhân khẩu.

9.7. Sáp nhập 84 hộ, 373 nhân khẩu của bản Noong Giáng và 51 hộ, 230 nhân khẩu của bản Bó để thành lập bản Bó Giáng. Bản Bó Giáng sau khi thành lập có 135 hộ, 603 nhân khẩu.

**10. Xã Pú Nhung:** Sáp nhập 04 bản thành 02 bản.

10.1. Sáp nhập 57 hộ, 268 nhân khẩu của bản Đề Chia B và 74 hộ, 327 nhân khẩu của bản Đề Chia C để thành lập bản Đề Chia B. Bản Đề Chia B sau khi thành lập có 131 hộ, 595 nhân khẩu.

10.2. Sáp nhập 68 hộ, 301 nhân khẩu của bản Phiêng Pi A và 99 hộ, 464 nhân khẩu của bản Phiêng Pi B để thành lập bản Phiêng Pi. Bản Phiêng Pi sau khi thành lập có 167 hộ, 765 nhân khẩu.

**11. Xã Mùn Chung:** Sáp nhập 04 bản thành 02 bản

11.1. Sáp nhập 19 hộ, 90 nhân khẩu của bản Hú Cang và 89 hộ, 398 nhân khẩu của bản Co En để thành lập bản Co En. Bản Co En sau khi thành lập có 108 hộ, 488 nhân khẩu.

11.2. Sáp nhập 74 hộ, 381 nhân khẩu của bản Phiêng Pên và 80 hộ, 392 nhân khẩu của bản Co Kham để thành lập bản Phiêng Pên. Bản Phiêng Pên sau khi thành lập có 154 hộ, 773 nhân khẩu.

**12. Xã Nà Tông:** Sáp nhập 02 bản thành 01 bản.

Sáp nhập 98 hộ, 481 nhân khẩu của bản Nậm Bay và 51 hộ, 207 nhân khẩu của bản Pá Cá để thành lập bản Nậm Bay. Bản Nậm Bay sau khi thành lập có 149 hộ, 688 nhân khẩu.

**13. Xã Mường Mùn:** Sáp nhập 11 bản thành 05 bản.

13.1. Sáp nhập 113 hộ, 540 nhân khẩu của bản Mường I và 52 hộ, 244 nhân khẩu của bản Mường II để thành lập bản Mường I. Bản Mường I sau khi thành lập có 165 hộ, 784 nhân khẩu.

13.2. Sáp nhập 85 hộ, 389 nhân khẩu của bản Mường III và 45 hộ, 185 nhân khẩu của bản Mường IV để thành lập bản Mường II. Bản Mường II sau khi thành lập có 130 hộ, 574 nhân khẩu.

13.3. Sáp nhập 29 hộ, 96 nhân khẩu của bản Hồng Phong và 90 hộ, 426 nhân khẩu của bản Xuân Tươi để thành lập bản Xuân Tươi. Bản Xuân Tươi sau khi thành lập có 119 hộ, 522 nhân khẩu.



13.4. Sáp nhập 61 hộ, 282 nhân khẩu của bản Huổi Lốt I và 69 hộ, 334 nhân khẩu của bản Huổi Lốt II và 32 hộ, 149 nhân khẩu của bản Co Nghiu để thành lập bản Huổi Lốt. Bản Huổi Lốt sau khi thành lập có 162 hộ, 765 nhân khẩu.

13.5. Sáp nhập 72 hộ, 378 nhân khẩu của bản Hỏm và 66 hộ, 348 nhân khẩu của bản Hốc để thành lập bản Hỏm Hốc. Bản Hỏm Hốc sau khi thành lập có 138 hộ, 726 nhân khẩu.

**14. Xã Rạng Đông:** Sáp nhập 02 bản thành 01 bản

Sáp nhập 64 hộ, 348 nhân khẩu của bản Món và 93 hộ, 505 nhân khẩu của bản Nậm Mu để thành lập bản Nậm Mu. Bản Nậm Mu sau khi thành lập có 157 hộ, 853 nhân khẩu.

**15. Xã Ta Ma:** Sáp nhập 03 bản thành 01 bản.

Sáp nhập 56 hộ, 350 nhân khẩu của bản Phiêng Cải và 47 hộ, 193 nhân khẩu của bản Phiêng Vang và 134 hộ, 584 nhân khẩu của bản Phiêng Cứ để thành lập bản Phình Cứ. Bản Phình Cứ sau khi thành lập có 237 hộ, 1.127 nhân khẩu.

**II. HUYỆN TỬA CHÙA: Sáp nhập 46 thôn, đội, bản thành 24 thôn, bản.**

**1. Xã Mường Báng:** Sáp nhập 12 thôn, đội, bản thành 06 thôn, bản

1.1. Sáp nhập 63 hộ, 287 nhân khẩu của Đội 4 và 61 hộ, 300 nhân khẩu của bản Sắng để thành lập bản Sắng. Bản Sắng sau khi thành lập có 124 hộ, 587 nhân khẩu.

1.2. Sáp nhập 68 hộ, 284 nhân khẩu của Đội 1 và 71 hộ, 314 nhân khẩu của bản Én để thành lập bản Báng. Bản Báng sau khi thành lập có 139 hộ, 598 nhân khẩu.

1.3. Sáp nhập 58 hộ, 249 nhân khẩu của thôn Huổi Lực I và 85 hộ, 361 nhân khẩu của thôn Huổi Lực II để thành lập thôn Huổi Lực. Thôn Huổi Lực sau khi thành lập có 143 hộ, 610 nhân khẩu.

1.4. Sáp nhập 62 hộ, 284 nhân khẩu của Đội 8 và 16 hộ, 78 nhân khẩu của Đội 9 để thành lập bản Bó. Bản Bó sau khi thành lập có 78 hộ, 362 nhân khẩu.

1.5. Sáp nhập 69 hộ, 397 nhân khẩu của thôn Háng Tơ Mang 1 và 49 hộ, 248 nhân khẩu của thôn Háng Tơ Mang 2 để thành lập thôn Háng Tơ Mang. Thôn Háng Tơ Mang sau khi thành lập có 118 hộ, 645 nhân khẩu.

1.6. Sáp nhập 45 hộ, 259 nhân khẩu của thôn Háng Trờ I và 83 hộ, 481 nhân khẩu của thôn Háng Trờ II để thành lập thôn Háng Trờ. Thôn Háng Trờ sau khi thành lập có 128 hộ, 740 nhân khẩu.

**2. Xã Xá Nhè:** Sáp nhập 06 thôn thành 03 thôn, bản

2.1. Sáp nhập 90 hộ, 520 nhân khẩu của thôn Bản Hẹ I và 43 hộ, 250 nhân khẩu của thôn Bản Hẹ II để thành lập Bản Hẹ. Bản Hẹ sau khi thành lập có 133 hộ, 770 nhân khẩu.

2.2. Sáp nhập 67 hộ, 334 nhân khẩu của thôn Sông A1 và 74 hộ, 361 nhân khẩu của thôn Sông A2 để thành lập thôn Sông A. Thôn Sông A sau khi thành lập có 141 hộ, 695 nhân khẩu.

2.3. Sáp nhập 108 hộ, 641 nhân khẩu của thôn Pàng Nhang và 51 hộ, 285 nhân khẩu của thôn Pàng Dê A2 để thành lập thôn Pàng Nhang. Thôn Pàng Nhang sau khi thành lập có 159 hộ, 926 nhân khẩu.

**3. Xã Mường Đun:** Sáp nhập 02 bản thành 01 thôn

Sáp nhập 61 hộ, 512 nhân khẩu của bản Pá Ổ và 84 hộ, 350 nhân khẩu của bản Đề Tâu để thành lập thôn Đề Tâu. Thôn Đề Tâu sau khi thành lập có 145 hộ, 862 nhân khẩu.

**4. Xã Tủa Thàng:** Sáp nhập 02 thôn thành 01 thôn

Sáp nhập 49 hộ, 331 nhân khẩu của thôn Làng Vùa I và 120 hộ, 584 nhân khẩu của thôn Làng Vùa II để thành lập thôn Làng Vùa. Thôn Làng Vùa sau khi thành lập có 169 hộ, 915 nhân khẩu.

**5. Xã Huổi Sớ:** Sáp nhập 04 thôn thành 02 thôn

5.1. Sáp nhập 41 hộ, 277 nhân khẩu của thôn Hồng Ngài và 21 hộ, 130 nhân khẩu của thôn Huổi Ca để thành lập thôn Hồng Ngài. Thôn Hồng Ngài sau khi thành lập có 62 hộ, 407 nhân khẩu.

5.2. Sáp nhập 38 hộ, 199 nhân khẩu của thôn Pê Răng Ky và 44 hộ, 228 nhân khẩu của thôn Can Hồ để thành lập thôn Nậm Bành. Thôn Nậm Bành sau khi thành lập có 82 hộ, 427 nhân khẩu.

**6. Xã Tả Sìn Thàng:** Sáp nhập 02 thôn thành 01 thôn

Sáp nhập 61 hộ, 423 nhân khẩu của thôn Làng Sảng I và 29 hộ, 183 nhân khẩu của thôn Làng Sảng II để thành lập thôn Làng Sảng. Thôn Làng Sảng sau khi thành lập có 90 hộ, 606 nhân khẩu.

**7. Xã Sín Chải:** Sáp nhập 02 thôn thành 01 thôn

Sáp nhập 65 hộ, 314 nhân khẩu của thôn Sín Chải và 48 hộ, 212 nhân khẩu của thôn Mãng Chiềng để thành lập thôn Sín Chải. Thôn Sín Chải sau khi thành lập có 113 hộ, 526 nhân khẩu.

**8. Xã Sính Phình:** Sáp nhập 12 thôn thành 07 thôn

8.1. Sáp nhập 36 hộ, 220 nhân khẩu của thôn Phi Dinh I và 44 hộ, 218 nhân khẩu của thôn Phi Dinh II để thành lập thôn Phi Dinh. Thôn Phi Dinh sau khi thành lập có 80 hộ, 438 nhân khẩu.

8.2. Sáp nhập 46 hộ, 277 nhân khẩu của thôn I và 83 hộ, 456 nhân khẩu của thôn Trại Trường để thành lập thôn I. Thôn I sau khi thành lập có 129 hộ, 733 nhân khẩu.

8.3. Sáp nhập 77 hộ, 420 nhân khẩu của thôn Dê Dàng I và 51 hộ, 284 nhân khẩu của thôn Dê Dàng II để thành lập thôn Dê Dàng. Thôn Dê Dàng sau khi thành lập có 128 hộ, 704 nhân khẩu.

8.4. Sáp nhập 60 hộ, 324 nhân khẩu của thôn III và một phần thôn IV (26 hộ, 170 nhân khẩu) để thành lập thôn III. Thôn III sau khi thành lập có 86 hộ, 494 nhân khẩu.

8.5. Sáp nhập 62 hộ, 331 nhân khẩu của thôn Đề Hái và phần còn lại thôn IV (44 hộ, 213 nhân khẩu) để thành lập thôn IV. Thôn IV sau khi thành lập có 106 hộ, 544 nhân khẩu.

8.6. Sáp nhập 57 hộ, 277 nhân khẩu của thôn Háng Đờ Dê I và một phần thôn Háng Đờ Dê II (34 hộ, 230 nhân khẩu) để thành lập thôn Háng Đờ Dê. Thôn Háng Đờ Dê sau khi thành lập có 91 hộ, 507 nhân khẩu.

8.7. Sáp nhập 67 hộ, 312 nhân khẩu của thôn Ta Pao và phần còn lại thôn Háng Đờ Dê II (12 hộ, 56 nhân khẩu) để thành lập thôn Tào Pao. Thôn Tào Pao sau khi thành lập có 79 hộ, 368 nhân khẩu.

**9. Xã Tả Phìn:** Sáp nhập 02 thôn thành 01 thôn

Sáp nhập 94 hộ, 469 nhân khẩu của thôn Tả Phìn I và 67 hộ, 373 nhân khẩu của thôn Tả Phìn II để thành lập thôn Tả Phìn. Thôn Tả Phìn sau khi thành lập có 161 hộ, 842 nhân khẩu.

**10. Xã Trung Thu:** Sáp nhập 02 thôn thành 01 thôn

Sáp nhập 43 hộ, 264 nhân khẩu của thôn Phình Hồ Ke và 46 hộ, 249 nhân khẩu của thôn Mô Lu Tổng để thành lập thôn Đề Can Hồ. Thôn Đề Can Hồ sau khi thành lập có 89 hộ, 513 nhân khẩu.

**III. HUYỆN MƯỜNG CHÀ:** Sáp nhập 29 bản, tổ dân phố thành 15 bản, tổ dân phố

**1. Thị trấn Mường Chà:** Sáp nhập 06 tổ dân phố thành 03 tổ dân phố.

1.1. Sáp nhập 74 hộ, 241 nhân khẩu của tổ dân phố 6 và 44 hộ, 164 nhân khẩu của tổ dân phố 7 để thành lập tổ dân phố 6. Tổ dân phố 6 sau khi thành lập có 118 hộ, 405 nhân khẩu.

1.2. Sáp nhập 40 hộ, 148 nhân khẩu của tổ dân phố 8 và 42 hộ, 130 nhân khẩu của tổ dân phố 9 để thành lập tổ dân phố 7. Tổ dân phố 7 sau khi thành lập có 82 hộ, 278 nhân khẩu.

1.3. Sáp nhập 58 hộ, 172 nhân khẩu của tổ dân phố 10 và 47 hộ, 168 nhân khẩu của tổ dân phố 11 để thành lập Tổ dân phố 8. Tổ dân phố 8 sau khi thành lập có 105 hộ, 340 nhân khẩu.

**2. Xã Sa Lông:** Sáp nhập 02 bản thành 01 bản

Sáp nhập 46 hộ, 227 nhân khẩu của bản Pu Ca và 170 hộ, 778 nhân khẩu của bản Háng Lìa để thành lập bản 36. Bản 36 sau khi thành lập có 118 hộ, 405 nhân khẩu.

**3. Xã Hừa Ngải:** Sáp nhập 03 bản thành 02 bản

3.1. Sáp nhập 32 hộ, 202 nhân khẩu một phần của bản Hát Tre B với 44 hộ, 256 nhân khẩu của bản Phi Công để thành lập bản Phi Công. Bản Phi Công sau khi thành lập có 76 hộ, 458 nhân khẩu.

3.1. Sáp nhập 39 hộ, 236 nhân khẩu phần còn lại của bản Hát Tre B và 72 hộ, 398 nhân khẩu của bản Hát Tre A để thành lập bản Hát Tre. Bản Hát Tre sau khi thành lập có 111 hộ, 634 nhân khẩu.

**4. Xã Mường Tùng:** Sáp nhập 08 bản thành 04 bản

4.1. Sáp nhập 33 hộ, 133 nhân khẩu của bản Mường Tùng và 50 hộ, 196 nhân khẩu của bản Phiêng ban để thành lập bản Mường Tùng. Bản Mường Tùng sau khi thành lập có 83 hộ, 329 nhân khẩu.

4.2. Sáp nhập 55 hộ, 174 nhân khẩu của bản Mới và 63 hộ, 256 nhân khẩu của bản Tin Tốc để thành lập bản Tin Tốc. Bản Tin Tốc sau khi thành lập có 118 hộ, 430 nhân khẩu.

4.3. Sáp nhập 65 hộ, 334 nhân khẩu của bản Nậm He 1 và 67 hộ, 303 nhân khẩu của bản Nậm He 2 để thành lập bản Nậm He. Bản Nậm He sau khi thành lập có 132 hộ, 637 nhân khẩu.

4.4. Sáp nhập 63 hộ, 302 nhân khẩu của bản Nậm Cang 1 và 68 hộ, 410 nhân khẩu của bản Nậm Cang 2 để thành lập bản Nậm Cang. Bản Nậm Cang sau khi thành lập có 131 hộ, 712 nhân khẩu.

**5. Xã Sá Tổng:** Sáp nhập 02 bản thành 01 bản

Sáp nhập 65 hộ, 425 nhân khẩu của bản Sá Ninh và 53 hộ, 354 nhân khẩu của bản Háng Lìa để thành lập bản Sá Ninh. Bản Sá Ninh sau khi thành lập có 118 hộ, 779 nhân khẩu.

**6. Xã Pa Ham:** Sáp nhập 04 bản thành 02 bản

6.1. Sáp nhập 58 hộ, 260 nhân khẩu của bản Pa Ham 1 và 48 hộ, 208 nhân khẩu của bản Pa Ham 2 để thành lập bản Pa Ham. Bản Pa Ham sau khi thành lập có 106 hộ, 468 nhân khẩu.

6.2. Sáp nhập 55 hộ, 322 nhân khẩu của bản Huổi Bon 1 và 94 hộ, 587 nhân khẩu của bản Huổi Bon 2 để thành lập bản Huổi Bon. Bản Huổi Bon sau khi thành lập có 149 hộ, 909 nhân khẩu.

**7. Xã Nậm Nèn:** Sáp nhập 02 bản thành 01 bản

Sáp nhập 20 hộ, 115 nhân khẩu của bản Hô Cút và 44 hộ, 257 nhân khẩu của bản Háng Trờ để thành lập bản Háng Trờ. Bản Háng Trờ sau khi thành lập có 64 hộ, 372 nhân khẩu.

**8. Xã Huổi Mí:** Sáp nhập 02 bản thành 01 bản

Sáp nhập 24 hộ, 115 nhân khẩu của bản Lùng Tạo và 30 hộ, 160 nhân khẩu của bản Huổi Páng để thành lập bản Long Tạo. Bản Long Tạo sau khi thành lập có 54 hộ, 275 nhân khẩu.

**IV. HUYỆN MƯỜNG NHÉ:** Sáp nhập 13 bản thành 06 bản

**1. Xã Nậm Kè:** Sáp nhập 02 bản thành 01 bản.

Sáp nhập 74 hộ, 435 nhân khẩu của bản Huổi Hốc và 33 hộ, 194 nhân khẩu của bản Nậm Kè 2 để thành lập bản Huổi Hốc. Bản Huổi Hốc sau khi thành lập có 107 hộ, 629 nhân khẩu.

**2. Xã Chung Chải:** Sáp nhập 04 bản thành 02 bản

2.1. Sáp nhập 47 hộ, 313 nhân khẩu của bản Hua Sin 1 và 48 hộ, 335 nhân khẩu của bản Hua Sin 2 để thành lập bản Hua Sin. Bản Hua Sin sau khi thành lập có 95 hộ, 648 nhân khẩu.

2.2. Sáp nhập 21 hộ, 68 nhân khẩu của bản Cây Muồm và 220 hộ, 862 nhân khẩu của bản Đoàn Kết để thành lập bản Đoàn Kết. Bản Đoàn Kết sau khi thành lập có 241 hộ, 930 nhân khẩu.

**3. Xã Mường Toong:** Sáp nhập 07 bản thành 03 bản

3.1. Sáp nhập 23 hộ, 125 khẩu của bản Mường Toong 8 và 45 hộ, 250 khẩu bản Mường Toong 9 để thành lập bản Đoàn Kết. Bản Đoàn Kết sau khi thành lập có 68 hộ, 375 nhân khẩu.

3.2. Sáp nhập 29 hộ, 136 khẩu của bản Mường Toong 4 và 29 hộ, 140 khẩu của bản Mường Toong 5 và 27 hộ, 143 khẩu của bản Mường Toong 10 để thành lập bản Huổi Lanh. Bản Huổi Lanh sau khi thành lập có 85 hộ, 419 nhân khẩu.

3.3. Sáp nhập 111 hộ, 622 khẩu của bản Nậm Pan 1 và 53 hộ, 305 khẩu của bản Nậm Pan 3 để thành lập bản Nậm Pan. Bản Nậm Pan sau khi thành lập có 164 hộ, 927 nhân khẩu.

**V. HUYỆN NẬM PỒ:** Sáp nhập 22 bản thành 11 bản.

**1. Xã Chà Nưa:** Sáp nhập 06 bản thành 03 bản

1.1. Sáp nhập 56 hộ, 251 nhân khẩu của bản Hồ Bai và 63 hộ, 302 nhân khẩu của bản Nà Cang để thành lập bản Nà Cang. Bản Nà Cang sau khi thành lập có 119 hộ, 553 nhân khẩu.

1.2. Sáp nhập 66 hộ, 289 nhân khẩu của bản Nà SỰ 1 và 64 hộ, 299 nhân khẩu của bản Nà SỰ 2 để thành lập bản Nà SỰ. Sau khi thành lập bản Nà SỰ có 130 hộ, 588 nhân khẩu.

1.3. Sáp nhập 54 hộ, 250 khẩu của bản Nà Ín 1 và 49 hộ, 193 nhân khẩu của bản Nà Ín 2 để thành lập bản Nà Ín. Bản Nà Ín sau khi thành lập có 103 hộ, 443 khẩu.

**2. Xã Si Pa Phìn:** Sáp nhập 08 bản thành 04 bản.

2.1. Sáp nhập 88 hộ, 354 nhân khẩu của bản Tân Phong I và 48 hộ, 217 nhân khẩu của bản Tân Phong II để thành lập bản Tân Phong. Bản Tân Phong sau khi thành lập có 136 hộ, 571 nhân khẩu.

2.2. Sáp nhập 32 hộ, 121 nhân khẩu của bản Tân Hưng và 87 hộ, 445 nhân khẩu của bản Tân Lập để thành lập bản Tân Lập. Bản Tân Lập sau khi thành lập có 119 hộ, 566 nhân khẩu.

2.3. Sáp nhập 43 hộ, 249 nhân khẩu của bản Háng Dúng và 89 hộ, 474 nhân khẩu của bản Long Đạo để thành lập bản Long Đạo. Bản Long Đạo sau khi thành lập có 132 hộ, 723 nhân khẩu.

2.4. Sáp nhập 73 hộ, 371 nhân khẩu của bản Chiềng Nưa 1 và 70 hộ, 351 nhân khẩu của bản Chiềng Nưa 2 để thành lập bản Chiềng Nưa. Bản Chiềng Nưa sau khi thành lập có 143 hộ, 722 nhân khẩu.

**3. Xã Nậm Tin:** Sáp nhập 02 bản thành 01 bản.

Sáp nhập 54 hộ, 315 nhân khẩu của bản Nậm Tin 3 và 55 hộ, 297 nhân khẩu của bản Nậm Tin 4 để thành lập bản Nậm Tin. Bản Nậm Tin sau khi thành lập có 109 hộ, 612 nhân khẩu.

**4. Xã Nà Hỳ:** Sáp nhập 02 bản thành 01 bản.

Sáp nhập 114 hộ, 561 nhân khẩu của bản Sín Chải 1 và 52 hộ, 247 nhân khẩu của bản Sín Chải 2 để thành lập bản Sín Chải. Bản Sín Chải sau khi thành lập có 166 hộ, 808 nhân khẩu.

**5. Xã Nà Khoa:** Sáp nhập 02 bản thành 01 bản

Sáp nhập 88 hộ, 342 nhân khẩu của bản Nà Khoa 1 và 97 hộ, 350 nhân khẩu của bản Nà Khoa 2 để thành lập bản Nà Khoa. Bản Nà Khoa sau khi thành lập có 185 hộ, 692 nhân khẩu.

**6. Xã Nậm Khăn:** Sáp nhập 02 bản thành 01 bản.

Sáp nhập 51 hộ, 238 nhân khẩu của bản Vàng Xôn 1 và 64 hộ, 290 nhân khẩu của bản Vàng Xôn 2 để thành lập bản Vàng Xôn. Bản Vàng Xôn sau khi thành lập có 115 hộ, 528 nhân khẩu.

**VI. HUYỆN ĐIỆN BIÊN:** Sáp nhập 09 thôn, bản thành 05 thôn, bản.

**1. Xã Thanh Chấn:** Sáp nhập 04 thôn, bản thành 02 thôn, bản.

1.1. Sáp nhập 70 hộ, 264 nhân khẩu của thôn Thanh Hồng 10A và 32 hộ, 132 nhân khẩu của thôn Thanh Hồng B để thành lập thôn Thanh Hồng 10. Thôn Thanh Hồng 10 sau khi thành lập có 102 hộ, 396 nhân khẩu.

1.2. Sáp nhập 63 hộ, 262 nhân khẩu của bản Na Khura A và 61 hộ, 228 nhân khẩu của bản Na Khura B để thành lập bản Na Khura. Bản Na Khura sau khi thành lập có 124 hộ, 490 nhân khẩu.

**2. Xã Mường Phăng:** Sáp nhập 05 bản thành 03 bản.

2.1. Sáp nhập 53 hộ, 228 nhân khẩu của bản Phăng 1 và một phần của bản Phăng 2 (25 hộ, 120 nhân khẩu) để thành lập bản Phăng 1. Bản Phăng 1 sau khi thành lập có 78 hộ, 348 nhân khẩu.

2.2. Sáp nhập 36 hộ, 176 nhân khẩu của bản Phăng 3 và phần còn lại của bản Phăng 2 (27 hộ, 220 nhân khẩu) để thành lập bản Phăng 2. Bản Phăng 2 sau khi thành lập có 63 hộ, 396 nhân khẩu.

2.3. Sáp nhập 68 hộ, 342 nhân khẩu của bản Che Cấn và 34 hộ, 137 nhân khẩu của bản Co Khô để thành lập bản Che Cấn. Bản Che Cấn sau khi thành lập có 102 hộ, 479 nhân khẩu.

## **B. PHƯƠNG ÁN ĐỔI TÊN THÔN, BẢN, ĐỘI, TỔ DÂN PHỐ**

### **I. HUYỆN TỬA CHÙA:**

**1. Xã Mường Báng:** Đổi tên 06 đội

- Đổi tên Đội 2 thành bản Bó Ến.
- Đổi tên Đội 3 thành bản Nong Ten.
- Đổi tên Đội 5 thành bản Tiên Phong.
- Đổi tên Đội 6 thành bản Phai Tung.
- Đổi tên Đội 7 thành bản Tân Phong.
- Đổi tên Đội 10 thành bản Nong Hung.

**2. Xã Xá Nhè:** Đổi tên 01 thôn

- Đổi tên thôn Pàng Dề A1 thành thôn Pàng Dề A.

**3. Xã Tả Phìn:** Đổi tên 03 thôn

- Đổi tên thôn Nà Sa thành thôn Là Xa.
- Đổi tên thôn Xéo Phình thành thôn Séo Phình.
- Đổi tên thôn Tủa Chử Phùng thành thôn Tủa Chử Phồng.

**4. Xã Tả Sìn Thàng:** Đổi tên 02 thôn

- Đổi tên thôn Páo Tỷ Làng I thành thôn Páo Tĩnh Làng I.
- Đổi tên thôn Páo Tỷ Làng II thành thôn Páo Tĩnh Làng II.

### **II. HUYỆN MƯỜNG CHÀ:**

**1. Thị trấn Mừng Chà: Đổi tên 03 tổ dân phố**

- Tổ dân phố 12 đổi tên thành tổ dân phố 9.
- Tổ dân phố 13 đổi tên thành tổ dân phố 10.
- Tổ dân phố 14 đổi tên thành tổ dân phố 11.

**2. Xã Hòa Ngãi: Đổi tên 01 bản**

- Bản San Xá Hồ đổi tên thành bản San Sả Hồ.

**III. HUYỆN ĐIỆN BIÊN:**

**1. Xã Thanh Chăn: Đổi tên 03 bản**

- Bản Po Mỏ Thái đổi tên thành bản Pom Mỏ Thái.
- Bản Po Mỏ Thổ đổi tên thành bản Pom Mỏ Thổ.
- Bản Hồng Léch Cang đổi tên thành bản Hoong Léch Cang./.